TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DS - ST.
Ngày: 23- 5- 2022.
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Thanh Tâm
2. Ông Nguyễn Kim Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiệp Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trầm Văn H, sinh năm 1962; địa chỉ: đường N,thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1959; địa chỉ:, đường L, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền về việc đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án ngày 16/10/2020) (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Kiều Thị Lưu L, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2021 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V trình bày:

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 ông H có cho bà L vay số tiền là 150.000.000 đồng, khi vay có làm giấy tờ, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất thỏa thuận là 2.000.000 đồng/01 tháng, mục đích vay cần tiền giải quyết chuyện gia đình.

Sau khi thỏa thuận ông H đã giao đủ số tiền trên cho bà L. Tuy nhiên, đến nay bà L không trả nợ cho ông H theo thỏa thuận. Nay ông H yêu cầu buộc bà Kiều Thị Lưu L có trách nhiệm trả cho ông Trầm Văn H tổng số tiền gốc là 150.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 22/10/2020 theo lãi suất thỏa thuận là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trầm Văn H về việc buộc bà Kiều Thị Lưu L phải có trách nhiệm trả cho ông Trầm Văn H số tiền là 150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận từ ngày 22/10/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra, bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Kiều Thị Lưu L mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Kiều Thị Lưu L.

[2] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà Kiều Thị Lưu L phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 150.000.000 đồng. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp cho Tòa án "Biên nhận" ngày 07/5/2020 trong đó có ghi *" Tôi là Kiều Thị Lưu L thường trú tại ấp 2, thị trấn Long Phú, Huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng có nhận của Anh Trầm H số tiền là: 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn)"*, biên nhận có có chữ ký của bà Kiều Thị Lưu L. Mặt khác. Mặc dù bà L không có văn bản hay ý kiến trả lời yêu cầu của ông H nhưng vào ngày 08/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Long Phú đã tống đạt thông báo thụ lý của Tòa án cho bà L, bà L có nghe rõ thông báo thụ lý nhưng từ chối không nhận vì năm sinh nguyên đơn cung cấp là không đúng nhưng bà L thừa nhận nội dung thông báo thụ lý là đúng và các tài liệu chứng cứ do Tòa án gởi nhưng không có ý

kiến phản đối gì. Từ phân tích nêu trên đủ cơ sở xác định bà L có vay của nguyên

đơn số tiền 150.000.000 đồng tiền gốc và xét thấy bà L là người có lỗi để vi phạm hợp đồng, đến thời hạn không thực hiện đúng theo hợp đồng nên đối chiếu với Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 yêu cầu của nguyên đơn buộc bà L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 150.000. 000 đồng là có căn cứ.

[3] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà L phải có trách nhiệm trả lãi cho ông H tiền lãi từ ngày 22/10/2020 theo lãi suất thỏa thuận là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, theo Biên nhận ngày 07/5/2020 mà nguyên đơn cung cấp, tại nội dung biên nhận hai bên không có thỏa thuận lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án bản chính không ghi tựa đề trong đó ghi *"Tôi: Lưu L; Tôi cam kết trong thời gian 6 tháng (Từ ngày 22/10/2020) Tôi sẽ thu sếp trả cho anh Trầm H Số tiền gốc 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu đồng) và lãi suất anh đã đóng Nh hàng tháng theo thỏa thuận 2.000.000 đ (Hai triệu đồng)"* có chữ ký của bà Kiều Thị Lưu L.

Do đó, thời gian bắt đầu hai bên tính lãi suất là ngày 22/10/2020 đến ngày 23/5/2022 và mức lãi suất do hai bên thỏa thuận là 2.000.000 đồng/01 tháng đối với số tiền gốc là 150.000.000 đồng là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H cụ thể như sau: 2.000.000 đồng/tháng x 19 tháng 01 ngày = 38.066.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà bà Kiều Thị Lưu L phải có trách nhiệm trả cho ông Trầm Văn H bao gồm tiền gốc và lãi là 188.066.000 đồng.

[4] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5] Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Kiều Thị Lưu L phải có trách nhiệm trả cho ông Trầm Văn H số tiền là 188.066.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trầm Văn H cho đến khi thi hành án xong, nếu bà Kiều Thị Lưu L không trả số tiền nêu trên cho ông Trầm Văn

H thì hàng tháng bà Kiều Thị Lưu L còn phải trả cho ông Trầm Văn H số tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Kiều Thị Lưu L phải chịu 9.403.300 đồng (Chín triệu bốn trăm lẽ ba nghìn ba trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ông Trầm Văn H không chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Trầm Văn H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009292 ngày 16/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyệnLong Phú;
- TA tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu (HS,VP).

Dương Thị Thanh Hoa